TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 554/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh ngày 19/4/1984 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Lê Văn V**, sinh ngày 15/2/1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2024 và những lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh V do quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại gia đình chồng tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cải mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị Nguyễn Thị Bích N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Lê Văn V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N xác định chị và anh V có hai người con chung tên Lê Thị Bích T, sinh ngày 12/7/2014 và Lê Thị Bích T1, sinh ngày 20/9/2011 hiện con chung đang sống với chị N. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của cháu T và cháu T1 theo ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Bị đơn là anh Lê Ngọc V1:*** Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh V1 đều vắng mặt không có lý do. Anh V1 cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị N. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Tại bản khai ý kiến ngày 28/11/2024 của cháu Lê Thị Bích T2 và cháu Lê Thị Bích T3 khai: Sau khi cha mẹ ly hôn cháu T2 và cháu T3 có nguyện vọng ở với mẹ Nguyễn Thị Bích N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lê Ngọc V1. Anh V1 có nơi thường cư trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Lê Ngọc V1 cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 19 tháng 12 năm 2024 chị Nguyễ n Thị Bích N có đơn xin vắng mặt tại Toà án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh V1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Theo lời trình bày của chị N trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cải mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị N yêu cầu ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N xác định chị và anh V có hai người con chung tên Lê Thị Bích T, sinh ngày 12/7/2014 và Lê Thị Bích T1, sinh ngày 20/9/2011 hiện con chung đang sống với chị N. Tại bản khai ý kiến ngày 28/11/2024 cháu T và cháu T1 có nguyện vọng ở với chị N. Chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễ n Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễ n Thị Bích N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Lê Ngọc V1.

[2] Con chung: Giao con chung tên Lê Thị Bích T, sinh ngày 12/7/2014 và Lê Thị Bích T1, sinh ngày 20/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Bích N nuôi dưỡng, anh Lê Ngọc V1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Người đang trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Bích N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009586 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyền